TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 08/4/2025
V/v: "*Tranh chấp HĐ mua bán"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 184/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp HĐ mua bán"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2025/QĐST-HPT ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Đ. Trụ sở: 630-632, Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Giám đốc. *Đại diện theo ủy quyền*: Công ty L1, theo Hợp đồng ủy quyền số

1804/2024-HĐUQ/NA-ĐH ngày 18/4/2024. *Người được uỷ quyền lại để tham gia tố tụng*: ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Giám đốc Công ty L1 (Giấy uỷ quyền số 2111/GUQ-NA ngày 21/4/2014). Địa chỉ: X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng - *Có mặt.*

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trần V. Địa chỉ: B N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng - *Vắng mặt*;

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Trần V là chủ Đại lý vật liệu xây dựng có cung cấp mặt hàng gạch Tuynel. Quá trình hoạt động kinh doanh, ông Nguyễn Trần V đã liên hệ Công ty Cổ phần Đ để mua sản phẩm gạch tuynel của Công ty. Theo đó, trên cơ sở đề nghị của ông Nguyễn Trần V, Công ty Cổ phần Đ đã cung cấp gạch tuynel cho ông Nguyễn Trần V (do các bên đã có quan hệ mua bán từ trước nên không thực hiện việc ký kết hợp đồng, các lần đặt hàng do ông Nguyễn Trần V liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Đ).

Quá trình thực hiện việc mua bán, ngày 11/01/2023, ông Nguyễn Trần V và Công ty Cổ phần Đ đã cùng thống nhất, ghi nhận khoản công nợ từ hoạt động hợp tác kinh doanh giữa hai bên từ ngày 01/12/2022 đến ngày 11/01/2023 là 321.971.000 đồng.

Giải quyết khoản nợ nêu trên, Công ty Cổ phần Đ đã làm việc và đề nghị ông Nguyễn Trần V thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Trên cơ sở đó, tại nội dung buổi làm việc ngày 30/9/2023, ông Nguyễn Trần V đã cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Công ty Cổ phần Đ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 7/10/2023.

Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Trần V vẫn chưa thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty Cổ phần Đ. Tính đến ngày 26/5/2024, ông Nguyễn Trần V mới thanh toán được 149.999.159 đồng, còn nợ Công ty Cổ phần Đ số tiền 171.971.841 đồng.

Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ, đề nghị Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giải quyết buộc ông Nguyễn Trần V thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền nợ là 171.971.841 đồng.

Trước đây, Công ty Cổ phần Đ yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Trần V phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán nhưng tại phiên toà phía Công ty Cổ phần Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Trần V phải trả tiền lãi chậm thanh toán.

* Bị đơn là ông Nguyễn Trần V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Nguyễn Trần V trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Đ và ông Nguyễn Trần V là "Tranh chấp hợp đồng mua bán"; Bị đơn là ông Nguyễn Trần V có nơi cư trú tại B N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Trần V (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trần V.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Do trước đây có quan hệ mua bán với nhau nhiều lần nên giữa Công ty Cổ phần Đ và ông Nguyễn Trần V không lập hợp đồng mua bán hàng hoá bằng văn bản nhưng giao dịch mua bán hàng hoá là gạch tuynel bằng miệng giữa hai bên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng miệng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 11/01/2023 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, ông Nguyễn Trần V thừa nhận còn nợ Công ty cổ phần Đ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 11/01/2023 số tiền 321.971.000 đồng. Ngày 30/9/2023, ông Nguyễn Trần V đã cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty cổ phần Đ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 7/10/2023. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trần Vũ K thực hiện đúng cam kết. Phía Công ty Cổ phần Đ thừa nhận tính đến ngày 26/5/2024, ông Nguyễn Trần V mới chỉ thanh toán được 149.999.159 đồng và vẫn còn nợ Công ty Đ số tiền 171.971.841 đồng.

Như vậy, ông Nguyễn Trần V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó, việc khởi kiện của Công ty cổ phần Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trần V phải trả số tiền 171.971.841 đồng còn nợ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 440, 280 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với tiền lãi, trước đây trong quá trình khởi kiện phía Công ty cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Trần V phải chịu lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền 171.971.841 đồng còn nợ, tuy nhiên tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Trần V phải trả tiền lãi chậm thanh toán nữa. Xét thấy, việc rút một phần

yêu cầu khởi kiện của phía Công ty cổ phần Đ là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đ được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Trần V phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông ông Nguyễn Trần V phải chịu là (171.971.841 đồng x 5%) = 8.598.592 đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 4.915.000 đồng theo biên lai thu số 0003479 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440 và Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" của Công ty cổ phần Đ đối với ông Nguyễn Trần V.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Trần V phải trả cho Công ty cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ (tính đến ngày 08/4/2025) là 171.971.841 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đ do đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi chậm thanh toán.

3. Án phí DSST: 8.598.592 đồng ông Nguyễn Trần V phải chịu. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 4.915.000 đồng theo biên lai thu số 0003479 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục thi hành án dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa